TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** TỈNH NAM ĐỊNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS- ST
Ngày: 13 - 9 - 2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Đại diểm sát viên Viện kiểm sát nhân nhân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất.

Trong các ngày 16 tháng 8 năm 2018 và ngày 13 tháng 9 năm 2018 , tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị S - Sinh năm 1973 và anh Doãn Văn Cận - Sinh năm 1973; đều có địa chỉ tại: Xóm 13 xã HS, huyện GT, tỉnh NĐ.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 14 xã HS, huyện GT, tỉnh NĐ.

- *Người làm chứng:* Anh Mai Văn Q - Sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 14 xã HS, huyện GT, tỉnh NĐ.

Tại phiên tòa: Có mặt: Anh C, chị S; Vắng mặt: chị H, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2018, bản tự khai ngày 03/4/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là vợ chồng chị

Phùng Thị S và anh Doãn Văn C thống nhất trình bày: Chị Bùi Thị H là bạn học của vợ chồng anh chị nên ngày 12/3/2018 (tức ngày 25/01/2018 âm lịch) chị H đến vay số tiền là: 360.000.000 đồng để lo việc gia đình và hẹn trả vào ngày 16/3/2018 (tức ngày 29/01/2018 âm lịch). Đến ngày hẹn trả, vợ chồng anh chị đã đòi nhưng chị H không trả và viết giấy khất nợ đến ngày 21/3/2018 sẽ trả cho vợ chồng anh chị đầy đủ số tiền đã vay, nhưng đến hẹn vẫn không trả vì vậy vợ chồng anh chị đã trình báo Công an xã HS giải quyết vụ việc và đến ngày 27/3/2018 chị H mới trả cho vợ chồng anh chị 60.000.000 đồng. Nay vợ chồng anh chị đề nghị Tòa án buộc chị Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh chị số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 300.000.000 đồng, lãi không yêu cầu.

Tại bản tự khai ngày 03/4/2018 bị đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Giữa chị và vợ chồng anh C, chị S là bạn học . Do cần tiền để làm ăn nên chị đã vay của vợ chồng anh C, chị S số tiền là 360.000.000 đồng thời hạn vay là 10 ngày. Chị đã trả được 60.000.000 đồng.Việc chị vay tiền làm ăn không liên quan gì tới chồng chị là anh Mai Văn Q. Do vợ chồng anh C, chị S ra nhà làm to tiếng nên chị có nhờ anh Q ký xác nhận.Nay anh Cận, chị S khởi kiện yêu cầu chị phải trả nợ tiền gốc 300.000.000 đồng, chị đồng ý nhưng hẹn trong vòng 1 tháng, sẽ trả 3 lần, mỗi lần 100.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2018, người làm chứng là anh Mai Văn Q trình bày: Anh là chồng của chị H, khi chị H vay tiền của vợ chồng anh C, chị S anh đang đi công tác không có nhà. Khi anh về, vợ chồng anh C, chị S tới nhà đòi tiền anh mới biết và anh có ký xác nhận vào giấy vay với tư cách là đại diện gia đình, nên cô H phải có trách nhiệm riêng về khoản tiền vay này, anh không liên quan.

Tại các biên bản làm việc ngày 05/6/2018, ngày 29/6/2018, địa phương xã HS cung cấp: Chị H và anh Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 14 xã HS, nhưng hiện tại chị H, anh Q cũng như các con không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Về quan điểm giải quyết vụ án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị Phùng Thị S và anh Doãn Văn C. Buộc chị Bùi Thị H phải trả cho vợ chồng chị S, anh C số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",giữa nguyên đơn vợ chồng chị Phùng Thị Sự, anh Doãn Văn C và bị đơn chị Bùi Thị H.

[3] Về nội dung: Thời điểm xác lập hợp đồng vay tài sản được xác định là ngày 12/3/2018 (tức ngày 25/01/2018 âm lịch) chị Bùi Thị H có vay của vợ chồng chị Phùng Thị S và anh Doãn Văn Csố tiền là 360.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 16/3/2018 (tức ngày 29/01/2018 âm lịch), vay không có lãi, tới hạn trả nợ chị H không trả tiền cho vợ chồng chị Phùng Thị S và anh Doãn Văn C. Sau nhiều lần đòi, chị H đã trả được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng do chị H không trả tiếp nên vợ chồng chị S, anh C đã khởi kiện. Chị Bùi Thị H và anh Mai Văn Q (chồng chị H) đều có lời khai xác định chị H là người trực tiếp vay số tiền 360.000.000 đồng của vợ chồng chị S, anh C với mục đích chi tiêu riêng. Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị S, anh C. Buộc chị Bùi Thị H phải trả cho vợ chồng chị S, anh C số tiền vay gốc còn nợ lại là 300.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và 470 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị S và anh Doãn Văn C: Buộc chị Bùi Thị H trả cho vợ chồng chị S, anh C số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị H phải nộp 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai thu số 07799 ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giao Thủy nay trả lại cho anh Cận.

3. Về quyền kháng cáo: Anh C, chị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cụcTHADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm